

SO SÁNH VÀ ẪN DỤ TRONG *CUNG OÁN NGÂM KHÚC* CỦA NGUYỄN GIA THIỀU

COMPARISON AND METAPHOR IN *CUNG OAN NGAM KHUC*

OF NGUYEN GIA THIEU

TRẦN THỊ LAN ANH
(ThS; Đại học Tây Bắc)

Abstract: This article is the first step to learn about how to use the means of comparison and metaphor in the work “Cung oan ngam khuc” of Nguyen Gia Thieu, which shows the value of this means of expressing idies, content of the work, as well as author’s style.

Keywords: means of comparison ;metaphor ; Cung oan ngam khuc.

1. Các phương tiện tu từ ngữ nghĩa đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sáng tác văn học. Trước hết, nó tạo ra nhận thức mới mẻ cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình. Phương tiện tu từ cũng tạo ra những giá trị biểu cảm phong phú và đa dạng thông qua việc chuyển đổi ý nghĩa của từ và hình ảnh để sáng tạo các hình tượng nghệ thuật. Nhờ có phương tiện tu từ mà người đọc, người nghe có được những cảm xúc thẩm mỹ, từ đó cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc của hình tượng nghệ thuật. Tìm hiểu các phương tiện tu từ trong tác phẩm văn học tức là quá trình khám phá phong cách sáng tạo nghệ thuật của tác giả, phong cách thời đại và phong cách dân tộc.

Cung oán ngâm khúc là tác phẩm tiêu biểu bậc nhất cho thể loại ngâm khúc trong nền văn học dân tộc nửa cuối thế kỉ XVIII- đầu thế kỉ XIX. Tập thơ gồm 356 câu do Nguyễn Gia Thiều soạn ra và được kể là tập cổ văn thứ ba của Việt Nam, sau “Kim Vân Kiều” và “Chinh phụ ngâm”. *Cung oán ngâm khúc* dùng lối văn độc thoại làm lời một cung phi tài sắc bộc lộ tâm trạng và nỗi đau đớn bị vua ruồng bỏ. Tác phẩm còn là lời tố cáo cuộc sống chán chường, mệt mỏi, bất bình và những triết lí về cuộc đời ảo mộng, đối trá, phù du và tuyệt vọng.

Lựa chọn áng cổ văn *Cung oán ngâm khúc* làm ngữ liệu, mục đích của chúng tôi trong bài viết này là bước đầu tìm hiểu về cách sử dụng các phương tiện tu từ ngữ nghĩa của tác giả, đặc biệt là các phương tiện thuộc phép so sánh và ẩn dụ để qua đó thấy được giá trị của chúng trong

việc thể hiện tư tưởng, nội dung tác phẩm cũng như phong cách của tác giả.

2. Nghệ thuật sáng tạo hình ảnh cũng như ngôn từ trong *Cung oán ngâm khúc* đều vô cùng sắc sảo. Đọc *Cung oán ngâm khúc*, người đọc như lạc vào chốn tiêu phòng bùng bít lạnh lẽo, lạc vào sự mơ hồ vô định của bóng đêm và mùa thu, và hơn hết là lạc lối trong màn sương của hồi ức và tưởng tượng. Nét đặc biệt trong cách viết của Nguyễn Gia Thiều là lối biểu hiện bằng cảm giác rất độc đáo. Những cảm nhận về xúc giác, thị giác, thính giác được chọn lọc tài tình, bất ngờ và tinh tế đã gây được ấn tượng và xúc cảm mạnh mẽ cho người đọc.

Cung oán ngâm khúc là một tác phẩm hoàn toàn không dễ đọc và dễ hiểu. Muốn cảm nhận cái hay, cái đẹp, cái thâm thúy trong hình ảnh và ngôn từ của nhiều câu thơ phải mất nhiều công phu và thì giờ tìm hiểu. Cuộc đời của người cung nữ được tái hiện trọn vẹn chỉ thông qua những diễn biến tâm trạng của nàng trong chốn thâm cung lạnh lẽo. Đó là một con người cô độc đang làm công việc đối chiếu hiện tại với dĩ vãng, để trả lời xem hạnh phúc ở đâu. Tài tình của Nguyễn Gia Thiều là ở chỗ, ông nhập vai người cung nữ quá hoàn hảo, có như vậy mới thể hiện được một cách sâu sắc tâm trạng cô đơn, thất vọng, chán chường đến tận cùng của nàng. Với mật độ dày đặc những so sánh, ẩn dụ tu từ, Nguyễn Gia Thiều đưa người đọc đi từ cảm giác đơn độc trước thời gian tàn tạ, mệnh mang đến nỗi niềm thương thân trách phận của người cung nữ.

Người cung nữ trong *Cung oán ngâm khúc* là một người con gái đẹp. Để tả nhan sắc của nàng,

tác giả đã ví vẻ đẹp này như vẻ đẹp của *hoa phù dung* hay một *đóa hoa lê*:

Về phù dung một đóa khoe tươi
Đóa lê ngon mắt cứu trùng

Hình ảnh “*hoa*” ẩn dụ cho người thiếu nữ không phải là xa lạ trong văn chương cổ. Hoa trở thành một biểu tượng cho nhan sắc của người thiếu nữ trong nhiều tác phẩm. Trong *Cung oán ngâm khúc*, hình ảnh ẩn dụ này còn trở đi trở lại nhiều lần. Trên cơ sở một nét nghĩa chung phổ biến là biểu thị cho người người cung nữ, mỗi biểu tượng “*hoa*” lại thể hiện những nét nghĩa, những sắc thái ý nghĩa khác biệt nhau, không trùng lặp, phục vụ đặc lực cho nhu cầu giải bày tâm tư, tình cảm của nàng ở nhiều khía cạnh. Mỗi loài hoa với những tính chất, đặc điểm không giống nhau, hay cùng một loài hoa nhưng ở các trạng thái khác nhau... đã gợi cho người đọc những liên tưởng phong phú, đa dạng về đời sống và tâm tư của nhân vật. Khi chưa vào cung cấm, nàng là “*phù dung một đóa khoe tươi*”. Nàng chưa mỉm miệng cười thì nhan sắc của nàng đã làm phai nhạt nhan sắc của các cô gái đẹp khác:

Nhụy hoa chưa mỉm miệng cười
Gấm nàng Ban đã nhạt mùi thu dung

Người thiếu nữ này rất đẹp, nàng là “*hoa xuân*” còn phong nộn nhụy” thanh tao, cao quý. Nàng ắt hẳn cũng phải ý thức được rằng mình đẹp, ý thức được phẩm chất và tài năng của mình. Trái tim của nàng, tuy cũng biết rung cảm, song người “*sắc nước hương trời*” như nàng dễ nào đi sánh với kẻ “*phàm phu, tục tử*”:

Mặt phàm kia dễ đến thiên thai
Hương trời sá động trần ai
Dấu vàng nghìn lạng dễ cười một khi

Người thiếu nữ trong *Cung oán ngâm khúc* không chỉ đẹp, nàng còn là người có tài. Cái tài của nàng được Nguyễn Gia Thiều mô tả bằng một loạt những so sánh:

Câu cảm tú đàn anh họ Lý
Nét đàn thanh bậc chị chàng Vương
Cờ tiên rượu thánh ai đang
Lưu Linh, Đế Thích là làng tri âm
Cầm điểm nguyệt phỏng tâm Tư Mã
Sáo lầu thu dạo gã Tiêu Lang

Thông thường, trong ngôn ngữ, vẻ được so sánh có một tiền giả định làm chuẩn mực đã được khẳng định và không hoàn toàn đồng nhất với cái được so sánh. Ở những câu thơ trên, nếu chuẩn mực về thơ là Lí Bạch, về họa là Vương Duy, uống rượu là Lưu Linh, chơi cờ là Đế Thích, gảy đàn là Tư Mã Tương Như, thổi sáo là Tiêu Lang mà người thiếu nữ trong tác phẩm còn đáng bậc đàn anh, đàn chị, nếu không hơn thì cũng phải ngang bằng thì quả là khác thường. Chính sự thái quá về cảm xúc đã nâng cái tài của người thiếu nữ vượt hẳn lên mức độ của sự so sánh thông thường.

Tài, sắc của người thiếu nữ trong câu chuyện còn được tác giả miêu tả bằng rất nhiều những hình ảnh so sánh và ẩn dụ khác. Trong văn chương, so sánh là phương thức tạo hình, phương thức gợi cảm, ẩn dụ thể hiện hình ảnh cụ thể, tránh được cách nói khô khan, đồng thời gia tăng sức mạnh biểu cảm của ngôn từ. Vẻ đẹp của người thiếu nữ không chỉ được ví với một hình ảnh cụ thể như *đóa phù dung* hay *đóa lê* mà còn được ví với một loạt những hình ảnh mang tính biểu tượng khác: *hoa xuân*, *nguyệt thu*, *chồi thược dược*, *đóa hải đường*, *đóa hồng đào*, *cành liễu mảnh*,... Có lẽ, sự kì công của Nguyễn Gia Thiều trong việc miêu tả tài sắc của người thiếu nữ là có dụng ý. Phải chăng, tác giả muốn mượn thuyết “*tài mệnh tương đố*” của triết lí đạo Phật để mở đường cho diễn biến câu chuyện của mình? “*Thử xem từ xưa tới nay, những bậc giai nhân tài tử đệ nhất trên đời, phỏng mấy ai thoát khỏi vòng tai họa? Đó chẳng qua là tạo vật ghét sự hoàn toàn, hơn điều nọ ắt kém điều kia, cho nên có được một chút tài tình, thì phải gánh mười phần nghiệp chướng*”. Những lời này quả không chỉ đúng cho nàng Tiểu Thanh hay nàng Kiều mà còn đúng cho người thiếu nữ tài sắc trong câu chuyện này.

Cuộc đời của người thiếu nữ hoàn toàn thay đổi từ khi nàng được tuyển vào cung làm cung nữ. “*Hạt mưa đã lợt miền đài các*”, như nhiều cô gái đẹp khác, nàng cũng như “*Chồi thược dược mơ màng thuy vũ*”, “*những mình thắm cá nước duyên may*”. Ý thức về vẻ đẹp, tài năng và thân phận của người thiếu nữ quả đã có sự thay đổi. Trước đây *Chí tôn vởi vợi*, nàng trở nên khiêm

tôn, chỉ dám coi mình là “*hạt mưa*”, là “*chối thược dược*”...nhỏ bé, may mắn gặp cảnh “*cá nước duyên may*”. Người cung nữ tưởng đã gặp được một cuộc tình duyên tốt đẹp, nào ngờ thời gian được hưởng niềm vui sung sướng trong cuộc đời của một cung phi thoáng đến thoáng đi như *một giấc mộng (giác Nam Kha khéo bắt tình), một kiếp phù sinh*. Nguyễn Gia Thiều ví người cung nữ giống như kẻ đi cầu nhờ ở ao người khác :

*Vốn đã biết cái thân câu chõ
Cá no môi cũng khó như lên*

Nhà vua đã có nhiều cung nữ, cũng giống như cá đã no môi thì làm thế nào để vua đoái tưởng đến mình được nữa?

Bị thất sủng, người cung phi dần rơi vào tâm trạng cô đơn, thất vọng, chán chường đến tận cùng. Có thể nói, những câu thơ miêu tả tâm trạng u uất, đơn độc của người cung nữ trước thời gian tàn tạ, không gian trống trải mới thực sự là những câu thơ tuyệt bút trong tác phẩm này. Sự xuất hiện của một loạt những ẩn dụ, đặc biệt là những ẩn dụ bổ sung (ẩn dụ chuyển đổi cảm giác) đã góp phần thể hiện một cách sâu sắc tâm trạng của người cung nữ. Tâm trạng sầu oán của nàng đi từ cảm giác đơn độc trước thời gian tàn tạ, mệnh mang:

*Chiều ủ dột giấc mai trưa sớm
Về bằng khuôn hồn bướm vẫn vơ*

*Lầu Tần chiều nhạt vẽ thu
Gói loan tuyết đóng, chẵn cù giá đông*
đến sự trống trải trước không gian:

*Trong cung quế âm thâm chiếc bóng
Đêm năm canh trông ngóng lẩn lẩn*

*Phòng tiêu lạnh ngắt như đồng
Gương loan bẻ nửa, dải đồng xẻ đôi*

*Lạnh lùng thay giấc cô miên
Mùi hương tịch mịch, ánh đèn thâm u...*

Sự bề bàng, tui nhục, cay đắng vì bị ruồng rẫy làm cho người cung nữ dần ý thức về “*con người thừa*”. Cuộc sống chón thâm cung chẳng khác chi với cảnh giam hãm đoạ đày. Ngọn lửa chua

xót trong lòng hiện rõ trên nét mặt, nước mắt như máu làm nhạt cả phần son:

*Ngọn tâm hoá đốt râu nét liễu
Giọt hồng băng thấm ráo làn son*

Chi với cách nói “*quá sự thật*”: *ngọn tâm hoá, giọt hồng băng* đủ cho người đọc thấy sự đau khổ, tuyệt vọng, chán chường đến tột cùng của người cung nữ.

Trong phần cuối của tác phẩm, Nguyễn Gia Thiều đã dụng công thể hiện diễn biến tâm trạng của người cung nữ: lúc sầu muộn, khi hoang mang, lúc hi vọng trào dâng, khi thất vọng tràn đầy... Với mật độ lớn những ẩn dụ, đặc biệt là ẩn dụ bổ sung đôi lúc gây “*khó khăn*” cho giác quan và xúc cảm của người đọc, vì không phải dễ mà hiểu và cảm nhận được. Thế giới của người cung nữ dường như không được mở rộng ra mà thu hẹp lại, đóng kín với những kỉ niệm với chiều sâu thời gian và không gian tâm tưởng. Nàng phiền, giận, nhưng không oán hờn, vẫn một lòng trung trinh với vị quân vương đơn bạc, và vẫn hi vọng có ngày nào được đoái tưởng trở lại. Đó cũng là một sự thể hiện lời dạy của đức Khổng Tử, không riêng gì trong phạm vi tình cảm, mà đối với tất cả mọi trường hợp ở đời: “*Giận, phiền mà không oán hờn; có hờn, nhưng mà có suy xét, và xử thế noi theo luân thường, đạo lý*”.

3. Có thể nói, so sánh và ẩn dụ trong thơ ca là một địa hạt khai phá nghệ thuật không bao giờ cũ mòn vì mỗi tác phẩm là một tâm trạng, mỗi tác phẩm đều có mã khám phá riêng của mình. Việc tìm hiểu về giá trị của so sánh và ẩn dụ trong *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều là cách để người viết tìm hiểu những kinh nghiệm nghệ thuật của tác giả trong một thể loại văn chương truyền thống. Nó góp phần thúc đẩy việc tìm hiểu các tác phẩm văn học dựa trên mối quan hệ giữa nội dung và hình thức, nhất là con đường tiếp cận ngôn ngữ tác phẩm ở cấp độ từ ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2004), *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Đại học Sư phạm.
2. Đinh Trọng Lạc (2002), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
3. Nguyễn Gia Thiều (1997), *Cung oán ngâm khúc*, NXB Mũi Cà Mau.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-01-2014)